

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ LUẬT SƯ VỀ
BỘ QUY TẮC VÀ ỨNG XỬ NGHỀ NGHIỆP
LUẬT SƯ VIỆT NAM
(DÀNH CHO GIẢNG VIÊN)**

**CHUYÊN GIA: Luật sư Lê Nết - Ủy viên Hội đồng Luật sư toàn quốc
Luật sư Nguyễn Minh Tâm – Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh**

LỜI NÓI ĐẦU

Liên đoàn Luật sư Việt Nam xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ luật sư là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sạch, tạo lập niềm tin với Đảng, Nhà nước và cộng đồng xã hội về một đội ngũ luật sư đông về số lượng, mạnh về chất lượng, góp phần vào ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế và hội nhập.

Sau nhiều lần lấy ý kiến của các Đoàn luật sư, luật sư trong cả nước, Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam đã được Hội đồng luật sư toàn quốc thông qua tại phiên họp lần VI (tháng 2/2011) và chính thức đưa vào thực hiện từ ngày 20/7/2011. Ngày 13/12/2019, Hội đồng luật sư Việt Nam tiếp tục ban hành Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ về Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam thay thế bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam năm 2011. Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam quy định những chuẩn mực về đạo đức và ứng xử nghề nghiệp, là thước đo phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư. Mỗi luật sư phải lấy Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam làm khuôn mẫu cho sự ứng xử và tu dưỡng, rèn luyện để giữ gìn uy tín nghề nghiệp, thanh danh của luật sư, xứng đáng với sự tôn vinh của xã hội.

Xác định rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam trong việc giáo dục, rèn luyện và giữ gìn phẩm chất đạo đức của luật sư, Liên đoàn và các Đoàn luật sư đã tích cực triển khai việc học tập, phổ biến Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam đến tất cả các luật sư trong cả nước.

Trong khuôn khổ Chương trình tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EU JULE), Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tổ chức soạn thảo tài liệu giảng dạy lớp bồi dưỡng về Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam” (dành cho giảng viên), nhằm cung cấp thông tin, kiến thức, hướng dẫn, hỗ trợ giảng viên sử dụng Tài liệu và tiến hành giảng dạy các khóa bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ luật sư một cách khoa học, hiệu quả.

Do lần đầu biên soạn nên tài liệu không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi mong muốn nhận được những ý kiến góp ý của các Luật sư, đặc biệt là các luật sư tham gia giảng dạy trực tiếp các khóa bồi dưỡng về Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam để tiếp tục hoàn thiện tài liệu trong thời gian tới, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho luật sư, góp phần xây dựng đội ngũ luật sư đông về số lượng, mạnh về chất lượng và có tư cách đạo đức tốt.

Trân trọng.

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	LỜI NÓI ĐẦU	1
2	GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA BỒI DƯỠNG	2
3	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KHOÁ BỒI DƯỠNG	3
4	CHƯƠNG TRÌNH KHÓA BỒI DƯỠNG	6
5	IV. NỘI DUNG – KẾ HOẠCH CỤ THỂ	
5.1	CHUYÊN ĐỀ 1: Những vấn đề chung của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư. Thực tiễn tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế	11
5.2	CHUYÊN ĐỀ 2: Quan hệ của Luật sư với khách hàng	15
5.3	CHUYÊN ĐỀ 3: Quan hệ đồng nghiệp của luật sư	21
5.4	CHUYÊN ĐỀ 4: Quan hệ của luật sư với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan nhà nước khác	27
6	TỔNG KẾT NỘI DUNG BỒI DƯỠNG	32

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA BỒI DƯỠNG

MỤC ĐÍCH:

- Giúp học viên hiểu được các nội dung Quy tắc trong Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư;
- Xây dựng đội ngũ luật sư đông về số lượng, mạnh về chất lượng và có tư cách đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng.

MỤC TIÊU ĐẠT ĐƯỢC SAU KHÓA BỒI DƯỠNG:

- Hiểu được ý nghĩa, nội dung của các Quy tắc trong chuyên đề;
- Biết cách áp dụng vào thực tế hành nghề luật sư để không vi phạm các điều cấm của các Quy tắc;
- Có thái độ ứng xử nghề nghiệp và thực hành nghề nghiệp phù hợp với các quy định pháp luật về nghề nghiệp luật sư, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư Việt Nam và yêu cầu thực hành nghề nghiệp của luật sư.
- Tuyên truyền, giải thích và vận động đồng nghiệp tuân thủ đúng Bộ Quy tắc Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam;
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm giữ gìn uy tín, xây dựng hình ảnh tốt đẹp cho nghề luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và của mỗi luật sư;
- Góp phần phát triển đội ngũ luật sư đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KHOÁ BỒI DƯỠNG

1. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Khuyến khích luật sư/học viên tham gia khóa bồi dưỡng tích cực tham gia thảo luận và phản hồi đối với các nội dung, chương trình bồi dưỡng để đảm bảo nội dung, phương pháp tập huấn được hiệu quả, thiết thực và tạo hứng thú cho người học.
- Giám sát và đánh giá khóa bồi dưỡng bao gồm phiếu đánh giá đầu ra nhằm đánh giá những kiến thức mà người tham gia bồi dưỡng đã tích lũy được sau khóa bồi dưỡng, bao gồm:
 - ✓ Cách hiểu về ý nghĩa, nội dung của các Quy tắc trong Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam;
 - ✓ Cách áp dụng, ứng xử trong quá trình thực tế hành nghề luật sư để tránh vi phạm các điều cấm của Bộ Quy tắc.

2. MỤC TIÊU:

- ✓ **Mục tiêu:** Giải thích mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của khóa bồi dưỡng.
- ✓ **Phân bổ thời gian:** Mỗi chuyên đề, nội dung đều phải được phân bổ thời gian cụ thể, hợp lý đảm bảo cân bằng giữa thời gian thuyết trình và thảo luận.
- ✓ **Phương pháp sử dụng trong khóa bồi dưỡng:** Tùy thuộc vào nội dung cụ thể của từng chuyên đề mà giảng viên lựa chọn các phương pháp cho phù hợp. Các phương pháp có thể sử dụng:
 - **Thuyết trình, diễn giải:** Giáo viên giới thiệu về các quy tắc trong chuyên đề này; giải thích nội dung, ý nghĩa, mối quan hệ với các quy tắc khác và áp dụng trong thực tế.
 - **Phương pháp hỏi – đáp:** Giáo viên đặt ra các câu hỏi nhanh để kích lệ và gợi mở để học viên dựa vào kiến thức đã học và thực tế mà trả lời nhằm rút ra những kiến thức củng cố kiến thức đã học.
 - **Chia nhóm thảo luận:** Giáo viên đưa ra các tình huống liên quan đến việc áp dụng các quy tắc trong chuyên đề này để các học viên thảo luận, đưa ra quan điểm, nhận định và hướng giải quyết đối với các tình huống giáo viên đưa ra. Giáo viên kết luận và đưa ra hướng xử lý tình huống đúng với Bộ Quy tắc Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam và các quy định khác có liên quan.
 - **Phương pháp động não:** Giúp học viên trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó. Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề cho buổi thảo luận. Giáo viên nêu câu hỏi, vấn đề cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm.

- **Các phương pháp giảng dạy khác phù hợp với thực tiễn của khóa bồi dưỡng.**
- ✓ **Tài liệu và chuẩn bị tập huấn:** Bao gồm các thiết bị và các tài liệu khác cần thiết.
 - Các thiết bị như: Máy tính, máy chiếu, màn chiếu và dây cáp kết nối, đường truyền, hệ thống âm thanh, Giấy A0, bút lông, giấy màu, giá đỡ/treo giấy, các đạo cụ khác nhau (nếu cần) cho các trò chơi và các hoạt động sắm vai...
 - Các tài liệu: Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; Tập bài giảng về Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; các câu hỏi/tình huống thảo luận....

3. QUY TRÌNH TỔ CHỨC KHÓA BỒI DƯỠNG

- ✓ Mỗi chuyên đề được chia thành các hoạt động chính, theo từng bước. Giáo viên chủ động triển khai và linh hoạt khi sử dụng trong quá trình giảng dạy.
- ✓ Mỗi chuyên đề cần có những gợi ý cho người tham gia tập trung vào những điểm chính trong nội dung.
- ✓ Các gợi ý cho luật sư/học viên: Mục tiêu của khóa bồi dưỡng, phương pháp giảng dạy là gì? Cần nghiên cứu những tài liệu gì trước khi tham gia khóa bồi dưỡng....
- ✓ Quy trình cụ thể:
 - + Giáo viên trình bày các nội dung chính như giới thiệu về nội dung, ý nghĩa, yêu cầu và nghh hiểu của các quy tắc trong Bộ Quy tắc.
 - + Các luật sư/học viên trao đổi, thảo luận về các quy tắc, đặt ra các câu hỏi về các tình huống gặp trong thực tế để cùng thảo luận, đưa ra cách hiểu và cách áp dụng thống nhất.
 - + Giáo viên đưa ra các tình huống cụ thể tương ứng với các quy tắc được trình bày, thảo luận trong chương trình của khóa bồi dưỡng để các luật sư/học viên thảo luận.
 - + Giáo viên hướng dẫn và đưa ra hướng xử lý, nhận định về tình huống để các học viên áp dụng vào trong thực tiễn hành nghề.
 - + Kết thúc khóa học: Giáo viên có thể đưa ra các bảng khảo sát để đánh giá chất lượng khóa bồi dưỡng, đánh giá chất lượng hiểu và ứng dụng các quy tắc của học viên.
- ✓ Cần kiểm soát thời gian của mỗi chuyên đề để tránh bị quá giờ trong tổng thể khóa bồi dưỡng.

4. GIÁO CỤ SỬ DỤNG ĐỂ TỔ CHỨC KHÓA BỒI DƯỠNG

- ✓ Tài liệu phát cho học viên: Các tài liệu này có thể in ra phát cho học viên hoặc có thể gửi tới học viên qua đường thư điện tử cho học viên trước và trong khoá học
- ✓ Bài thuyết trình powerpoint
- ✓ Các tình huống để thảo luận
- ✓ Phiếu khảo sát đánh giá chất lượng tổ chức khóa bồi dưỡng
- ✓ Phiếu đánh giá chất lượng tiếp thu bài giảng đối với luật sư/học viên (có thể làm cơ sở để cấp GCN tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho luật sư)

5. HƯỚNG DẪN CHUNG CHO KHÓA BỒI DƯỠNG

❖ **Tài liệu dành cho học viên:** Là những tài liệu in hoặc file mềm được lưu giữ trong USB để có thể phát cho học viên tham khảo và ghi nhớ. Nó bao các bài giảng về các chuyên đề cụ thể tương ứng với các chương trong Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam, các câu hỏi, bài tập tình huống thảo luận.

❖ **Tài liệu dành cho giảng viên:**

- Là đề cương để hỗ trợ giảng viên thiết kế các nội dung học và các kiến thức cơ bản cho người học cũng như để giúp thiết kế đề cương chi tiết một cách logic và các thông điệp chính cho mỗi buổi giảng.
- Bài giảng chi tiết các chuyên đề, bao gồm cả các câu hỏi, bài tập tình huống và đáp án (bản đầy đủ này không phát cho học viên).
- Bản Powerpoint trình chiếu minh họa cho các nội dung được giáo viên trình bày.
- Có thể có video về các tình huống để các luật sư/học viên thảo luận.
- Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.

❖ **Lưu ý đối với giảng viên:**

- Thời gian khóa bồi dưỡng: 1,5 ngày, mỗi ngày gồm 07 giờ học và 01 giờ nghỉ giải lao.
- Việc tập huấn có thể được thực hiện trực tiếp hoặc tập huấn online phù hợp với tình hình thực tiễn và đối tượng tập huấn.
- Nội dung bài giảng và các bài tập tình huống có mối liên hệ với nhau và là những tình huống thường gặp trong quá trình hành nghề của luật sư, qua quá trình thảo luận – kết luận, các luật sư có thể hiểu đúng và tuân thủ đúng các quy định của Bộ Quy tắc,

tránh có hành vi vi phạm dẫn đến bị xử lý kỷ luật.

- Nội dung của khóa bồi dưỡng được chia thành 4 chuyên đề, mỗi chuyên đề bao gồm hoạt động thuyết trình, thảo luận và các hoạt động khác (trả lời câu hỏi, bài tập tình huống, đóng vai...) để đạt được mục tiêu cụ thể của khóa bồi dưỡng.
- Khuyến khích các luật sư/học viên tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặc biệt là những luật sư trẻ, luật sư mới vào nghề chưa có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng xử lý tình huống phát sinh trong thực tiễn hành nghề. Đảm bảo môi trường học có sự tham gia tích cực của tất cả học viên, tránh sự tập trung vào một số học viên, tôn trọng sự khác biệt trong chia sẻ ý kiến, quan điểm.
- Khi thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận nhóm, cần phân bổ thời gian hợp lý.
- Kiểm tra các thiết bị được sử dụng trước khi triển khai khóa bồi dưỡng.

6. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

- Là Luật sư (ưu tiên những người từng tham gia Tổ công tác xây dựng, sửa đổi, bổ sung, giảng dạy hoặc xây dựng, triển khai các kế hoạch bồi dưỡng về quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam);
- Am hiểu về nội dung các Quy tắc trong Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam và việc áp dụng các Quy tắc vào thực tế hành nghề;
- Thâm niên hành nghề luật sư: Từ 15 năm trở lên;
- Có kỹ năng và phương pháp sư phạm, phương pháp truyền đạt. Có kinh nghiệm giảng dạy các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho luật sư;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.
- Thành thạo trong việc sử dụng công nghệ thông tin để đảm bảo có thể giảng dạy online.

7. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA KHÓA BỒI DƯỠNG

Những người có trình độ cử nhân luật trở lên, có nhu cầu tham gia khóa học, bao gồm:

- Luật sư thuộc thành viên của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư trong toàn quốc;
- Người tập sự hành nghề luật sư;
- Các đối tượng khác có nhu cầu tham gia.

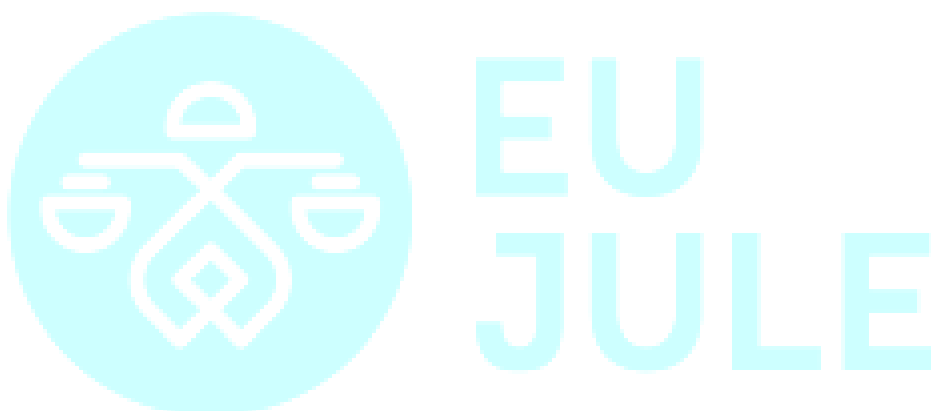
III. CHƯƠNG TRÌNH KHÓA BỒI DƯỠNG

Thời gian khóa bồi dưỡng 02 ngày, sử dụng tất cả các hoạt động trong tài liệu này và tài liệu tham khảo cho học viên. Chương trình này có thể được thay đổi linh hoạt phù hợp cho mỗi khóa bồi dưỡng khác nhau.

Thời gian	Nội dung bồi dưỡng	Người thực hiện	Ghi chú
Ngày bồi dưỡng thứ nhất			
7h30-8h00	Đăng ký đại biểu, phát tài liệu (nếu tổ chức trực tiếp) Kiểm tra, chuẩn bị đường truyền (nếu tổ chức online)	BTC	30
8h00-8h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và giới thiệu chung về khóa bồi dưỡng		10
8h10 – 8h20	Phát biểu khai mạc	Đại diện đơn vị chủ trì tổ chức	10
8h20 – 8h30	Phát biểu của Liên đoàn Luật sư Việt Nam	Thường trực Liên đoàn Luật sư Việt Nam	10
Chuyên đề 1: Những vấn đề chung của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư. Thực tiễn tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế			
8h30-9h30	Những vấn đề chung của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư	Giảng viên	60
9h30 – 10h00	Thảo luận về các Quy tắc và các câu hỏi, tình huống	Giảng viên và học viên	30
10h00-10h15	Nghỉ giải lao		15
10h15-11h00	Thực tiễn tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế	Giảng viên	45
11h00-11h30	Thảo luận và trả lời các câu hỏi của học viên	Giảng viên và học viên	30
Nghỉ trưa			
Chuyên đề 2: Quan hệ của Luật sư với khách hàng			
13h15 – 13h30	Đại biểu vào phòng học, ổn định	BTC	15

	chỗ ngồi/vào phòng học online, kiểm tra đường truyền		
13h30 – 14h30	Trình bày nội dung, ý nghĩa về các Quy tắc	Giảng viên	60
14h30 – 15h00	Thảo luận và giải đáp	Giảng viên và học viên	30
15h00 -15h15	Nghỉ giải lao		15
15h15 – 15h30	Giải đáp các câu hỏi của các học viên	Giảng viên và học viên	15
15h30 – 16h30	Đóng vai, đưa ra quan điểm về bài tập tình huống giáo viên đưa ra	Giảng viên và học viên	60
Kết thúc ngày bồi dưỡng thứ nhất			
Ngày bồi dưỡng thứ hai			
Chuyên đề 3: Quan hệ đồng nghiệp của luật sư			
7h30 - 8h00	Đại biểu vào phòng học, ổn định chỗ ngồi/vào phòng học online, kiểm tra đường truyền	BTC	30
8h00 – 9h00	Trình bày nội dung, ý nghĩa của các quy tắc	Giảng viên	60
9h00 – 9h45	Thảo luận về các quy tắc và giải đáp các câu hỏi	Giảng viên và học viên	45
9h45 – 10h00	Nghỉ giải lao		15
10h00 – 10h30	Thảo luận, giải đáp câu hỏi của học viên	Giảng viên và học viên	30
10h30 -11h30	Đóng vai, đưa ra quan điểm về bài tập tình huống giáo viên đưa ra	Giảng viên và học viên	60
Nghỉ trưa			
Chuyên đề 4: Quan hệ của luật sư với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan nhà nước khác			
13h15 – 13h30	Đại biểu vào phòng học, ổn định chỗ ngồi/vào phòng học online, kiểm tra đường truyền	BTC	15
13h30 – 14h30	Trình bày nội dung, ý nghĩa của các quy tắc	Giảng viên	60
14h30 – 15h00	Thảo luận về các quy tắc và giải đáp các câu hỏi	Giảng viên và học viên	30
15h00 – 15h15	Nghỉ giải lao		60

15h15 – 16h05	Đóng vai, đưa ra quan điểm về bài tập tình huống giáo viên đưa ra	Giảng viên và học viên	30
16h05-16h30	Tổng kết và làm phiếu khảo sát/làm phiếu bài tập	Giảng viên và học viên	25
16h30	Bế mạc khóa bồi dưỡng	BTC	
KẾT THÚC KHÓA BỒI DƯỠNG			



IV. NỘI DUNG – KẾ HOẠCH CỤ THỂ

A. CHUYÊN ĐỀ 1: Những vấn đề chung của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư. Thực tiễn tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế

1. Mục tiêu

- Được trang bị kỹ năng, phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm
- Có thể đóng vai trò của giảng viên, hoặc cán bộ phổ biến pháp luật để phổ biến các nội dung về vấn đề chung của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư. Thực tiễn tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế
- Đảm bảo nắm được kiến thức về phần chung của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư và 04 quy tắc đầu tiên của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư
- Hướng dẫn học viên ứng dụng quy tắc trong thực tiễn thông qua các tình huống

2. Chuẩn bị

Cơ sở vật chất

- Bảng, bút dạ, Slide trình bày số 01

Thời gian giảng dạy

- 165 phút + 15 phút giải lao

3. Các bước tiến hành

BƯỚC 1: GIỚI THIỆU CHUNG

- ✓ Giới thiệu bản thân giảng viên
- ✓ Giới thiệu sơ bộ về vấn đề chung của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư: mục tiêu, đối tượng, nội dung của khóa học (theo slide)

Thời gian: 20 phút

BƯỚC 2: TRÌNH BÀY VỀ VẤN ĐỀ CHUNG CỦA QUY TẮC ĐẠO ĐỨC VÀ ỨNG XỬ NGHỀ NGHIỆP LUẬT SƯ

- ✓ Phương pháp: Phương pháp động não – sử dụng Câu hỏi/ trả lời, thảo luận nhóm và thuyết trình
- ✓ Giảng viên sẽ hỏi học viên về một vài định nghĩa cơ bản “quy tắc”, “đạo đức” và các văn bản liên quan đến quy tắc đạo đức và ứng xử nghề luật sư theo hiểu biết của học viên. Việc này sẽ được thực hiện

theo sự xung phong của học viên. Trong trường hợp không có học viên nào xung phong sẽ lập nhóm hai bàn 1 nhóm để viết ra giấy những yêu cầu phía trên của giảng viên. Sau 15 phút giảng viên sẽ yêu cầu mỗi nhóm trình bày. ✓ Sau khi trình bày giảng viên sẽ đưa ra đáp án ✓ Trình bày về thực tiễn thực hiện quy tắc đạo đức tại Việt Nam thông qua slide bài giảng. (slide số 6, mục 1.4 phần III Nội dung chi tiết bài giảng) Thời gian: 30 phút
BƯỚC 3: GIẢNG VỀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC VÀ ỨNG XỬ NGHỀ NGHIỆP LUẬT SƯ
✓ Phương pháp: Phương pháp động não, phương pháp thuyết trình. ✓ Giảng viên sẽ hỏi học viên về hiểu biết của học viên về quy tắc đạo đức của luật sư trên thế giới theo tinh thần xung phong. ✓ Giảng viên liên hệ với việc đào tạo luật sư tại Canada (slide 7, mục 1.6 phần III Nội dung chi tiết bài giảng) Thời gian: 20 phút
BƯỚC 4: GIẢNG VỀ QUY TẮC 1
✓ Phương pháp: Phương pháp động não, Chia nhóm thảo luận ✓ Gọi ngẫu nhiên học viên để hỏi về lý do theo nghề luật sư. Nếu các học viên có câu trả lời như: để bảo vệ người yếu thế, bảo vệ công lý,.. Giảng viên sẽ vào đề về quy tắc 1 bằng cách yêu cầu học viên mở Quyết định 201/QĐ-HĐLSTQ và đọc Quy tắc 1. ✓ Giảng viên sẽ đưa ra tình huống rồi chia làm 04 nhóm yêu cầu các học viên thảo luận và sau 5 phút cử 1 bạn đại diện giải đáp tình huống. Sau khi trình bày tình huống Giảng viên sẽ đưa ra đáp án, và giải thích về Quy tắc 1 ✓ Giảng viên sử dụng slide 8 để khái quát nội dung Quy tắc 1 Thời gian: 20 phút
BƯỚC 5: GIẢNG VỀ QUY TẮC 2
✓ Phương pháp: Phương pháp động não, phương pháp thuyết trình ✓ Sử dụng tình huống để dẫn dắt: Giảng viên đưa ra tình huống về quy tắc 2. Giảng viên có thể chọn 1 trong 7 ví dụ ở mục ví dụ điểm (ii) mục 2.2 phần Nội dung chi tiết bài giảng (slide 10). Giảng viên cho học viên 5 phút suy nghĩ rồi yêu cầu học viên trả lời theo tinh thần xung phong. Sau đó Giảng viên sẽ đưa ra đáp án và chỉ ra ý nghĩa cũng như nội dung của quy tắc (slide 9)

- ✓ Giảng viên đưa ra mối liên hệ giữa quy tắc 2 và các quy tắc khác trong bộ quy tắc (slide 11)
- ✓ Giảng viên sử dụng slide 9-11 để hướng dẫn học viên về nội dung quy tắc 2.

Thời gian: 20 phút

GIẢI LAO 15 PHÚT

BUƯỚC 6: GIẢNG VỀ QUY TẮC 3

- ✓ Phương pháp: Phương pháp chia nhóm thảo luận, phương pháp thuyết trình
- ✓ Đầu tiên sẽ chỉ định 01 học viên bất kỳ để đọc to Quy tắc 3
- ✓ Câu hỏi dẫn dắt học viên: Chia 4 nhóm để trả lời câu hỏi (5 phút chuẩn bị), các nhóm sẽ cử người đại diện trả lời (nhóm 1,2 trả lời câu 1, nhóm 3,4 trả lời câu 2) (mỗi nhóm khoảng 3 phút trình bày):
 “Tại sao luật sư cần bảo vệ danh dự, uy tín đội ngũ luật sư như bảo vệ danh dự, uy tín của chính mình?” → Dẫn dắt đến kỳ vọng của xã hội về nghề luật sư, câu trả lời cụ thể tham khảo mục Giải thích nội dung ở Quy tắc 3 phần Nội dung chi tiết bài giảng. (slide 12)
 “Pháp luật Việt Nam luôn thay đổi vậy luật sư cần làm gì để cập nhật kịp thời?” → Dẫn dắt đến trách nhiệm thường xuyên học tập nâng cao trình độ
- ✓ Giảng viên đưa ra mối liên hệ giữa quy tắc 3 và các quy tắc khác trong bộ quy tắc (slide 13)
- ✓ Liên hệ với thực tế (slide 14), giảng viên có thể sử dụng ví dụ khác ở mục ví dụ ở Quy tắc 3 phần Nội dung chi tiết bài giảng.

Thời gian: 20phút

BUƯỚC 7: GIẢNG VỀ QUY TẮC 4

- ✓ Phương pháp: phương pháp thuyết trình
- ✓ Giảng viên đưa ra nội dung, ý nghĩa của quy tắc 4 (slide 15)
- ✓ Thời gian: 10 phút

BUƯỚC 8: THỰC HÀNH

- ✓ Phương pháp: Phương pháp chia nhóm thảo luận
- ✓ Chỉ định học viên trả lời các câu hỏi ở slide 16 để kiểm tra khả

năng tiếp thu và tư duy. → Giảng viên giải đáp theo hướng dẫn tại phần hướng dẫn trả lời ở phần III. Nội dung chi tiết bài giảng

- ✓ Bài tập tình huống: 3 tình huống: nhóm 1,2 làm tình huống 3 (slide 19), nhóm 3 làm tình huống 2 (slide 18), nhóm 4 làm tình huống 1 (slide 17) → Dựa vào 4 quy tắc đã học để đối chiếu xem vi phạm nguyên tắc nào
- ✓ Thời gian: 30 phút



EU
JULE

B. CHUYÊN ĐỀ 2: Quan hệ của Luật sư với khách hàng

1. Mục tiêu

- Được trang bị kỹ năng, phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm
- Có thể đóng vai trò của giảng viên, hoặc cán bộ phổ biến pháp luật để phổ biến các nội dung về vấn đề chung của quy tắc liên quan đến quan hệ của luật sư với khách hàng trong quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam
- Đảm bảo học viên nắm được kiến thức về phần chung của 05 quy tắc trong chương II Quan hệ với khách hàng
- Hướng dẫn học viên ứng dụng quy tắc trong thực tiễn thông qua các tình huống

2. Chuẩn bị

Cơ sở vật chất

- Bảng, bút dạ, Slide trình bày số 04

Thời gian giảng dạy

- 165 phút + 15 phút giải lao

3. Các bước tiến hành

- **Nội dung 1:** Mục 1 (Quy tắc 5 đến Quy tắc 9) Do có nhiều quy tắc với thời gian có hạn nên giảng viên sẽ chỉ chọn một số quy tắc trong mục để hướng dẫn học viên. Các nguyên tắc còn lại giảng viên có thể đề cập đến và yêu cầu học viên tự nghiên cứu theo học liệu (Phần hướng dẫn này tập trung chủ yếu vào Quy tắc 7 và Quy tắc 9)

✓ Phương pháp: Hỏi đáp, động não, thuyết trình			
✓ Thời gian: 30 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên giới thiệu hoạt động và mục tiêu của hoạt động	thuyết trình	5 phút	Slide 1-5
Giảng viên sẽ chỉ định học viên và hỏi các công hỏi: (Mỗi một câu hỏi lớn sẽ hỏi ít nhất 01 học viên, không hỏi 1 học viên nhiều câu hỏi lớn để có thời gian hỏi nhiều học viên nhất có thể) - Luật sư có được phép sử		15 phút	Bảng, bút, Slide 7 – Slide 9

dụng các thông tin của khách hàng hay không? + Nếu trả lời có thì hỏi tiếp: Vậy nếu Luật sư sử dụng bí mật của thân chủ để bán số cổ phần mà mình nắm giữ nhằm kiếm lời thì có hợp pháp không? → chỉ cần sử dụng bí mật đã là vi phạm + Nếu trả lời không thì hỏi tiếp: Vậy Luật sư có thể làm gì đối với bí mật của khách hàng → Đưa ra tư vấn, hành động pháp lý thích hợp để bảo vệ quyền và lợi ích cho thân chủ - Cần làm gì để tránh vi phạm các việc không được làm trong quan hệ với khách hàng? - Một số các câu hỏi về tình huống thực tế theo tài liệu chuyên đề			
Giảng viên trình bày nội dung quy tắc 7, quy tắc 9	Thuyết trình	5 phút	Slide 9 – Slide 14 Slide 15
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của các quy tắc (tập trung vào ý nghĩa của quy tắc 7)	Thuyết trình	5 phút	Mục II.1 Quy tắc 7 trong tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 2: Mục 2 (Quy tắc 10 và Quy tắc 11)**

✓ Phương pháp: Thảo luận nhóm, thuyết trình			
✓ Thời gian: 30 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên chia học viên thành 4 nhóm để thảo luận về các vấn đề: - Luật sư có nên tiếp nhận tất cả các vụ việc theo yêu cầu của khách hàng hay không? - Cần làm gì để xác định vụ việc có nên được tiếp nhận hay không?	Thảo luận nhóm, thuyết trình	20 phút	Bảng, bút, Slide 17-19

Giảng viên kẻ 4 cột dọc trên bảng và yêu cầu mỗi nhóm cử học viên đại diện ghi nội dung đã thảo luận lên bảng để trả lời 3 câu hỏi trên			
Giảng viên tổng hợp nội dung và giải đáp thắc mắc Định hướng trả lời: - Nét văn hóa, đạo đức của luật sư trong việc tôn trọng sự lựa chọn của khách hàng còn thể hiện ở việc luật sư chỉ nhận những vụ việc theo khả năng chuyên môn và điều kiện của mình trong phạm vi yêu cầu hợp pháp của khách hàng - Khi tiếp nhận vụ việc của khách hàng, việc quyết định nhận lời hay từ chối tiếp nhận vụ việc hoàn toàn tùy thuộc vào ý chí chủ quan của luật sư, không phụ thuộc vào bất kỳ yếu tố khách quan nào. Khi luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng, phải đảm bảo tính pháp lý và tôn trọng nguyện vọng của khách hàng - Luật sư nhận việc không đúng chuyên môn, nghiệp vụ, không phù hợp với điều kiện của mình sẽ thực hiện công việc không hiệu quả, ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng, làm giảm lòng tin của khách hàng đối với cá nhân luật sư đó và giới luật sư.	Thuyết trình	5 phút	Bảng, bút, slide 17-19
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 17,18	Thuyết trình	5 phút	Slide 17-19, tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 3: Mục 3 (Quy tắc 12 đến Quy tắc 15)**

✓ Phương pháp: Thảo luận nhóm, động não, thuyết trình			
✓ Thời gian: 30 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử	Thời gian	Giáo cụ trực

	dụng		quan
Giảng viên chia học viên thành 4 nhóm để thảo luận và trình bày về các vấn đề: - Trong quá trình thực hiện vụ việc, Luật sư cần tuân thủ những nghĩa vụ gì? - Luật sư cần xử lý vụ việc như thế nào trong trường hợp xảy ra xung đột lợi ích?	Thảo luận nhóm, động não, thuyết trình	5 phút	Bảng, bút
Giảng viên sẽ yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trình bày	Thuyết trình	15 phút	
Giảng viên trình bày, phân tích nội dung của quy tắc 12-15	Thuyết trình	7 phút	Slide 20-25, Quy tắc 12-15 trong tài liệu chuyên đề
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 12-15	Thuyết trình	3 phút	Slide 20-25, Quy tắc 12-15 trong tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 4: Mục 4 (Quy tắc 16)**

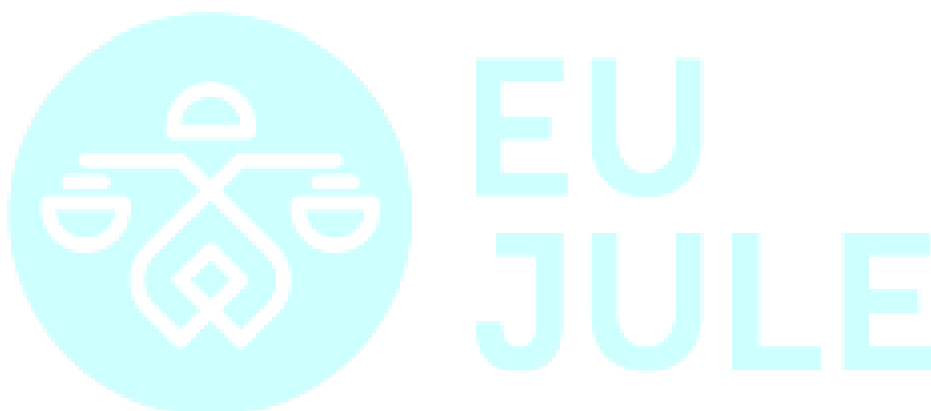
✓ Phương pháp: Hỏi đáp, động não, thuyết trình			
✓ Thời gian: 15 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên chỉ định, yêu cầu tinh thần xung phong của học viên trả lời các câu hỏi: - Cho biết trách nhiệm của Luật sư sau khi kết thúc vụ việc	Hỏi-đáp, động não	5 phút	
Giảng viên sẽ chỉ định học viên đọc to quy tắc 16 trong bộ quy tắc	Thuyết trình	3 phút	Slide 26
Giảng viên trình bày, phân tích nội dung của quy tắc 16	Thuyết trình	5 phút	Slide 26, Quy tắc 16 trong

			tài liệu chuyên đề
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 16	Thuyết trình	2 phút	Slide 26, Quy tắc 16 trong tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 5: Thực hành**

✓ Phương pháp: Thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình			
✓ Thời gian: 50 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên phân nhóm, đưa ra tình huống thực hành cho sinh viên và yêu cầu các sinh viên trả lời câu hỏi: Khi tiếp khách hàng B, luật sư A giới thiệu về học hàm, học vị, chức vụ trong tổ chức xã hội nghề nghiệp luật sư của mình, về những mối quan hệ rất rộng của luật sư với những người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan nhà nước, về những vụ án lớn mà luật sư đã tham gia và đạt kết quả rất tốt đẹp. Không những thế, luật sư A còn hỏi khách hàng về tên thẩm phán thụ lý vụ án và thông báo cho khách hàng biết luật sư có mối quan hệ rất thân thiết với thẩm phán này và động viên khách hàng yên tâm nếu khách hàng chấp nhận mời luật sư làm người bào chữa (bảo vệ quyền lợi) trong vụ án. - Anh (chị) có nhận xét gì về thái độ đó của luật sư A? - Trong trường hợp này, luật sư A có vi	Thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình	10 phút	Slide 11

<i>phạm quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư không? Nếu có thì vi phạm những quy tắc nào?</i>			
Các nhóm thảo luận, cử bạn đại diện đóng vai để trình bày quan điểm	Thuyết trình	40 phút	
Giảng viên tổng hợp đưa ra đáp án	Thuyết trình	10 phút	Slide 28



C. CHUYÊN ĐỀ 3: Quan hệ đồng nghiệp của luật sư

1. Mục tiêu

- Được trang bị kỹ năng, phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm
- Có thể đóng vai trò của giảng viên, hoặc cán bộ phổ biến pháp luật để phổ biến các nội dung về vấn đề chung của quy tắc liên quan đến quan hệ với đồng nghiệp trong quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam
- Đảm bảo học viên nắm được kiến thức về phần chung của 09 quy tắc trong chương III Quan hệ với đồng nghiệp
- Hướng dẫn học viên ứng dụng quy tắc trong thực tiễn thông qua các tình huống

2. Chuẩn bị

Cơ sở vật chất

- Bảng, bút dạ, Slide trình bày số 04

Thời gian giảng dạy

- 165 phút + 15 phút giải lao

3. Các bước tiến hành

- **Nội dung 1: Quy tắc 17 và Quy tắc 18**

✓ Phương pháp: Thảo luận nhóm, thuyết trình			
✓ Thời gian: 20 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên giới thiệu hoạt động và mục tiêu của hoạt động	Thuyết trình	3 phút	Slide 1-5
Giảng viên chia học viên thành 4 nhóm để thảo luận về các vấn đề: - <i>Tại sao Luật sư phải tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt tuổi tác và thời gian hành nghề?</i> - <i>Đặc thù gì của nghề nghiệp luật sư có thể ảnh hưởng đến tình cảm đồng nghiệp?</i>	Thảo luận nhóm, thuyết trình	7 phút	Bảng, bút

- Cần làm gì để góp ý với đồng nghiệp? Giảng viên kẻ 4 cột dọc trên bảng và yêu cầu mỗi nhóm cử học viên đại diện ghi nội dung đã thảo luận lên bảng để trả lời 3 câu hỏi trên			
Giảng viên tổng hợp nội dung và giải đáp thắc mắc Định hướng trả lời: -Những luật sư lớn tuổi, có nhiều kinh nghiệm cần tôn trọng các luật sư trẻ tuổi, để từ đó có thể truyền đạt kinh nghiệm nghề nghiệp cho các thế hệ luật sư kế cận. Trong khi đó, các luật sư trẻ tuổi cần tôn kính thế hệ luật sư đi trước, những người đã đặt nền móng cho sự phát triển của nghề luật sư, để học hỏi kinh nghiệm quý báu từ những luật sư giàu kinh nghiệm - Có sự va chạm nghề nghiệp, có sự đối đầu về mặt pháp lý trong những vụ việc nhất định - phải xuất phát từ lòng chân thành, mong muốn luật sư đồng nghiệp thấy được sai trái mà kịp thời khắc phục	Thuyết trình	7 phút	Bảng, bút, slide 6
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 17,18	Thuyết trình	3 phút	Mục II.1 và Mục II.2 trong tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 2: Quy tắc 19 và Quy tắc 20**

✓ Phương pháp: Hỏi đáp, động não, thuyết trình			
✓ Thời gian: 20 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên sẽ chỉ định học viên và hỏi các công hỏi. Mỗi một câu hỏi lớn sẽ hỏi ít nhất 01 học viên, không hỏi 1 học viên nhiều câu hỏi lớn để có thời gian hỏi nhiều học viên nhất có thể	Hỏi-đáp, động não	10 phút	

- Luật sư có cạnh tranh không? + Nếu trả lời có thì hỏi tiếp: Hình thức cạnh tranh không lành mạnh của luật sư có thể là gì? + Nếu trả lời là không thì hỏi tiếp: Vậy nếu trong 1 khu phố có đến 3 văn phòng luật sư thì học viên sẽ làm gì để thu hút khách hàng?-->để định hướng là vẫn cần phải làm mọi cách để lôi kéo khách hàng → có sự cạnh tranh - Cần làm gì khi có mâu thuẫn với luật sư đồng nghiệp? → Hướng học viên đến hòa giải, thương lượng + Thương lượng, hòa giải có lợi ích gì đến tình cảm đồng nghiệp? - Khi không thể hòa giải thì luật sư cần làm gì?			
Giảng viên trình bày nội dung quy tắc 19, quy tắc 20	Thuyết trình	7 phút	Slide 7, Mục II.1 Quy tắc 19 và Quy tắc 20 trong tài liệu chuyên đề
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 19,20	Thuyết trình	3 phút	Slide 7, Mục II.1 Quy tắc 19 và Quy tắc 20 trong tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 3: Quy tắc 21**

✓ Phương pháp: Hỏi đáp, động não, thuyết trình			
✓ Thời gian: 15 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên chỉ định, yêu cầu tình thân xung phong của học viên cho ví dụ về việc luật sư không được làm trong quan hệ với đồng nghiệp	Hỏi-đáp, động não	4 phút	

Giảng viên sẽ chỉ định học viên đọc to quy tắc 21 trong bộ quy tắc	Thuyết trình	1 phút	Slide 8
Giảng viên trình bày, phân tích nội dung của 8 tiểu quy tắc trong quy tắc 21	Thuyết trình	7 phút	Slide 8, Mục II.1 Quy tắc 21 trong tài liệu chuyên đề
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 21	Thuyết trình	3 phút	Slide 8, Mục II.1 Quy tắc 21 trong tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 4: Quy tắc 22, Quy tắc 23**

✓ Phương pháp: Thảo luận nhóm, động não, thuyết trình			
✓ Thời gian: 20 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên chia 4 nhóm yêu cầu học viên lấy giấy thảo luận và trình bày nội dung sau: - Việc Tôn trọng của người đứng đầu và thành viên trong tổ chức hành nghề luật - Đưa ra ví dụ (phía dưới) yêu cầu xem xét trách nhiệm của các thành viên trong tổ chức hành nghề luật sư	Thảo luận nhóm, động não, thuyết trình	2 phút	
Giảng viên sẽ yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trình bày	Thuyết trình	10 phút	Slide 9
Giảng viên trình bày, phân tích nội dung của quy tắc 22,23	Thuyết trình	5 phút	Slide 9, Mục II.1 Quy tắc 22,23 trong tài liệu chuyên đề
Giảng viên trình bày về ý nghĩa	Thuyết trình	3 phút	Slide 9,

của nguyên tắc 22,23			Mục II.1 Quy tắc 21 trong tài liệu chuyên đề
----------------------	--	--	--

Ví dụ: Trong vụ án hình sự, sau khi nghe luật sư A phân tích nội dung hồ sơ vụ án và nhận định về hướng cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Trưởng VPLS yêu cầu luật sư A tiếp xúc với người tiến hành tố tụng (Công tố viên và Hội đồng xét xử) để nêu điều kiện và xin cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời yêu cầu gia đình bị cáo tăng phí thù lao luật sư để đáp ứng mức án gia đình mong muốn.

Tuy nhiên, tại phiên tòa HĐXX tuyên án bị cáo không được hưởng án treo như mong muốn vì khi thẩm vấn các đồng phạm khác khai nhiều tình tiết mới có tính chất tăng nặng nên không thể áp dụng án treo cho bị cáo.

Gia đình bị cáo có đơn tố cáo gửi đến Đoàn luật sư, khi đối chất trước hội đồng KTKL và người tố cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo thừa nhận có hành vi vi phạm và cho rằng thực hiện theo yêu cầu của người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư.

Hướng trả lời: Trong trường hợp này luật sư đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư và luật sư thực hiện liên đới chịu trách nhiệm trước khách hàng, Đoàn Luật sư và trước pháp luật.

- **Nội dung 5: Quy tắc 24, Quy tắc 25**

✓ Phương pháp: thuyết trình			
✓ Thời gian: 20 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên yêu cầu học viên đọc to hai quy tắc 24 và quy tắc 25	Thuyết trình	5 phút	
Giảng viên trình bày, phân tích nội dung của quy tắc 24,25	Thuyết trình	10 phút	Slide 10, Mục II.1 Quy tắc 24,25 trong tài liệu chuyên đề
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 24,25	Thuyết trình	5 phút	Slide 10, Mục II.1 Quy tắc 24,25 trong tài liệu chuyên đề

- **Nội dung 6: Thực hành**

✓ Phương pháp: Thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình			
✓ Thời gian: 60 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên chia làm 2 nhóm đóng vai Luật sư A và Luật sư thành viên trong văn phòng luật sư X. - Phía Luật sư A bảo vệ quan điểm mình không vi phạm đạo đức nghề nghiệp - Phía luật sư thành viên phân tích xem A có vi phạm đạo đức nghề nghiệp không? Nếu vi phạm thì vi phạm quy tắc đạo đức nào? Luật sư thành viên sẽ khuyên Luật sư A như thế nào?	Thảo luận nhóm, đóng vai	10 phút	Slide 11
2 nhóm cử bạn đại diện đóng vai để trình bày quan điểm	Thuyết trình	40 phút	
Giảng viên tổng hợp đưa ra đáp án	Thuyết trình	10 phút	Slide 12

D. CHUYÊN ĐỀ 4: Quan hệ của luật sư với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan nhà nước khác

1. Mục tiêu

- Được trang bị kỹ năng, phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm
- Có thể đóng vai trò của giảng viên, hoặc cán bộ phổ biến pháp luật để phổ biến các nội dung về vấn đề chung của quy tắc liên quan đến quan hệ của luật sư với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan nhà nước khác trong quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam
- Đảm bảo học viên nắm được kiến thức về phần chung của 05 quy tắc trong chương IV (Quan hệ với cơ quan, người tiến hành tố tụng) và chương V (Quan hệ với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác)
- Hướng dẫn học viên ứng dụng quy tắc trong thực tiễn thông qua các tình huống

2. Chuẩn bị

Cơ sở vật chất

- Bảng, bút dạ, Slide trình bày số 04

Thời gian giảng dạy

- 165 phút + 15 phút giải lao

3. Các bước tiến hành

- Nội dung 1: Quy tắc 26

✓ Phương pháp: Thảo luận nhóm, thuyết trình			
✓ Thời gian: 20 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên giới thiệu hoạt động và mục tiêu của hoạt động	thuyết trình	3 phút	Slide 1-6
Giảng viên chia học viên thành 4 nhóm để thảo luận về các vấn đề: - Tại sao Luật sư phải tôn trọng những người tiến hành tố tụng	Thảo luận nhóm, thuyết trình	7 phút	Bảng, bút

mà Luật sư tiếp xúc, trao đổi khi hành nghề? - Hiểu thế nào về “tính độc lập nghề nghiệp” của luật sư trong quan hệ với các cơ quan và người tiến hành tố tụng? - Cần làm gì để giữ tính độc lập khi trao đổi ý kiến nghiệp vụ với người tiến hành tố tụng? Giảng viên kẻ 4 cột dọc trên bảng và yêu cầu mỗi nhóm cử học viên đại diện ghi nội dung đã thảo luận lên bảng để trả lời 3 câu hỏi trên			
Giảng viên tổng hợp nội dung và giải đáp thắc mắc Định hướng trả lời: - Trách nhiệm của luật sư là phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định đó khi tham gia tố tụng hoặc trao đổi công việc cần thiết trong hoạt động dịch vụ pháp lý mà luật sư cung cấp cho khách hàng. Thái độ “hợp tác, lịch sự, tôn trọng những người tiến hành tố tụng” là biểu hiện đạo đức luật sư khi tham gia các quan hệ tố tụng. - Với tư cách người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, luật sư cần nhận thức việc tiếp xúc, trao đổi ý kiến về nghiệp vụ là cần thiết và có lợi cho khách hàng, nên đương nhiên phải giữ tính độc lập, không bị chi phối hoặc lệ thuộc vào ý kiến khác mình làm ảnh hưởng tới việc xây dựng quan điểm, phương án bào chữa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng	Thuyết trình	7 phút	Bảng, bút, slide 7-8
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 26	Thuyết trình	3 phút	Slide 7-8, Quy tắc 26 trong tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 2: Quy tắc 27**

✓ **Phương pháp: Hỏi đáp, động não, thuyết trình**

✓ Thời gian: 20 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên sẽ chỉ định học viên và hỏi các câu hỏi. Mỗi một câu hỏi lớn sẽ hỏi ít nhất 01 học viên, không hỏi 1 học viên nhiều câu hỏi lớn để có thời gian hỏi nhiều học viên nhất có thể - Luật sư cần tuân thủ quy tắc tôn trọng người tiến hành tố tụng, luật sư đồng nghiệp thì có thể tranh luận, đối đáp lại không? + Nếu trả lời có thì hỏi tiếp: Thế nào là tranh luận, đối đáp một cách hợp lý, không đi ngược với quy tắc? + Nếu trả lời là không thì hỏi tiếp: Vậy nếu trong trường hợp quan điểm của người tiến hành tố tụng/lawyer đồng nghiệp gây bất lợi, trái với quan điểm cá nhân thì phải làm gì để chứng minh cho quan điểm của mình?-- > để định hướng là vẫn cần phải sử dụng các tài liệu, chứng cứ để chứng minh quan điểm - Cần làm gì khi gặp những hành vi sai trái, thái độ thiếu tôn trọng trong quá trình tố tụng + Khả năng làm chủ bản thân, giữ bình tĩnh có lợi ích gì khi xuất hiện các tình huống thiếu tôn trọng từ người tiến hành tố tụng, khách hàng của luật sư tại phiên tòa?	Hỏi-đáp, động não	10 phút	
Giảng viên trình bày nội dung quy tắc 27	Thuyết trình	7 phút	Slide 7-10, Quy tắc 27 trong tài liệu chuyên đề
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 27	Thuyết trình	3 phút	Slide 7-10, Quy tắc 27 trong tài liệu chuyên đề

• Nội dung 3: Quy tắc 28

✓ Phương pháp: Thảo luận nhóm, động não, thuyết trình			
✓ Thời gian: 30 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên chia 4 nhóm yêu cầu học viên lấy giấy thảo luận và trình bày nội dung sau: - Hành vi “phát biểu những điều biết rõ là sai sự thật” được hiểu thế nào trong đời sống hiện nay? - Đưa ra ví dụ về các hành vi vi phạm tiêu quy tắc 28.3 - Trả lời các câu hỏi tình huống trong tài liệu chuyên đề	Thảo luận nhóm, động não, thuyết trình	10 phút	
Giảng viên sẽ yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trình bày	Thuyết trình	10 phút	Slide 11-12
Giảng viên trình bày, phân tích nội dung của quy tắc 28	Thuyết trình	5 phút	Slide 11-12, Quy tắc 28 trong tài liệu chuyên đề
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 28	Thuyết trình	5 phút	Slide 11-12, Quy tắc 28 trong tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 4: Quy tắc 29 & Quy tắc 30**

✓ Phương pháp: Hỏi đáp, động não, thuyết trình			
✓ Thời gian: 20 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên chỉ định, yêu cầu tình thân xung phong của học viên cho ví dụ về những thái độ cần có của một Luật sư với cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác	Hỏi-đáp, động não	7 phút	
Giảng viên sẽ chỉ định học viên đọc to quy tắc 29,30 trong bộ	Thuyết trình	3 phút	Slide 13

quy tắc			
Giảng viên trình bày, phân tích nội dung của 8 tiêu quy tắc trong quy tắc 29,30	Thuyết trình	7 phút	Slide 13, Quy tắc 29-30 trong tài liệu chuyên đề
Giảng viên trình bày về ý nghĩa của nguyên tắc 29, 30	Thuyết trình	3 phút	Slide 13, Quy tắc 29-30 trong tài liệu chuyên đề

• **Nội dung 5: Thực hành**

✓ Phương pháp: Thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình			
✓ Thời gian: 50 phút			
Nội dung bài học	Phương pháp sử dụng	Thời gian	Giáo cụ trực quan
Giảng viên chia làm 2 nhóm đóng vai Luật sư X và Luật sư thành viên trong văn phòng luật sư A. - Phía Luật sư X bảo vệ quan điểm mình không vi phạm đạo đức nghề nghiệp - Phía luật sư thành viên phân tích xem X có vi phạm đạo đức nghề nghiệp không? Nếu vi phạm thì vi phạm quy tắc đạo đức nào? Giải quyết ra sao	Thảo luận nhóm, đóng vai	10 phút	Slide 16
2 nhóm cử bạn đại diện đóng vai để trình bày quan điểm	Thuyết trình	30 phút	
Giảng viên tổng hợp đưa ra đáp án	Thuyết trình	10 phút	Slide 17

E. TỔNG KẾT CÁC NỘI DUNG ĐÃ BỒI DƯỠNG (25 PHÚT)

1. Giáo viên tổng kết các nội dung đã trình bày, trao đổi tại khóa bồi dưỡng và đưa ra các khuyến nghị đối với các luật sư/học viên.
2. Khảo sát về chất lượng khóa bồi dưỡng
3. Làm phiếu bài tập làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho luật sư

F. VIDEO HỖ TRỢ

1. [Review Phim luật sư của quý \(1997\) | Bà Hàng Xóm TV - YouTube](#)
2. [Scenes from "The Firm \(1993\)" - YouTube](#)
3. [Over Billing - YouTube](#)
4. [Luật sư biện hộ thành công cho Bác Hồ tại Hongkong - YouTube](#)

